



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HỒNG BÀNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2012

TP.HỒ CHÍ MINH - THÁNG 03 NĂM 2013

Phụ lục số II (Ban hành kèm theo 52/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
I. Thông tin chung	
1. Thông tin khái quát	1
2. Quá trình hình thành và phát triển	1-2
3. Ngành nghề	2
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	2-3
5. Định hướng phát triển	3-6
6. Các rủi ro	6-7
II. Tình hình hoạt động trong năm	
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	7-8
2. Tổ chức và nhân sự	
Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành	8-12
Những thay đổi trong điều hành	12
Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động	13
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	13
4. Tình hình tài chính	13-14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc	
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	
1.1 Môi trường kinh doanh năm 2012	15-16
1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch	16-17
1.3 Nguyên nhân của việc không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận	17-18
1.4 Những tiến bộ công ty đã đạt được	18-19
2. Tình hình tài chính	19-20
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý	20
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	20-21
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	21-22
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	22
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	22-23
V. Quản trị công ty	
1. Hội đồng quản trị	23-26
2. Ban kiểm soát	26-27
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám	

<i>đốc và Ban kiểm soát</i>	27-28
<i>VI. Báo cáo tài chính</i>	
<i>1. Ý kiến kiểm toán</i>	
<i>a. Kiểm toán độc lập</i>	28-29
<i>b. Kiểm toán nội bộ</i>	29
<i>2. Báo cáo tài chính được kiểm toán</i>	30

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HỒNG BÀNG NĂM 2012

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hồng Bàng
- Tên giao dịch viết tắt: HBSC
- Giấy phép HDKDCK số: 105/UBCK-GP do: UBCKNN cấp ngày: 25/03/2009
- Vốn điều lệ: 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ đồng)
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 144 Châu Văn Liêm, Phường 11, Quận 5, Tp. HCM
- Số điện thoại: (84-8) 38590451
- Số fax: (84-8) 38590452
- Website: www.hobase.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Những sự kiện quan trọng:

- Ngày 25 tháng 03 năm 2009: Nhận giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 105/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp với 02 nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán, Tư vấn Tài chính và Đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán.
- Ngày 09 tháng 10 năm 2009: Công ty trở thành thành viên của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Giấy chứng nhận số 123/GCNTVLK.
- Ngày 29 tháng 12 năm 2009: Là thời điểm đánh dấu cột mốc quan trọng của Công ty Chứng khoán Hồng Bàng chính thức trở thành thành viên thứ 100 của Sở Giao

dịch Chứng khoán TPHCM theo Quyết định số 104/QĐ-SGDHCM và là ngày giao dịch đầu tiên của Công ty.

- Ngày 05 tháng 01 năm 2010: Công ty chính thức trở thành thành viên thứ 99 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 04/QĐ-SGDHN.

- *Tình hình hoạt động:*

- Được định hướng chuyên nghiệp ngay từ khi bắt đầu thành lập, HBSC có nhiều lợi thế trong việc chọn lọc và áp dụng những thành tựu công nghệ tiên tiến hiện có trên thị trường. HBSC đã triển khai và cung cấp cho khách hàng những dịch vụ tiên tiến như: Pro-text, Pro-call, Pro-Trade, Pre-Open, Pro-Remit, Pro- Balance.....
- Với thế mạnh là các giải pháp dịch vụ toàn diện, linh hoạt và phù hợp với yêu cầu riêng biệt của từng khách hàng, cùng đội ngũ nhân sự trẻ và chuyên nghiệp, HBSC đang nỗ lực hết mình để trở thành một đối tác trung thực, chuyên nghiệp và hiệu quả trong lĩnh vực tài chính.
- HBSC tin rằng lợi ích, sự tồn tại và phát triển của công ty phụ thuộc vào những giá trị lợi ích mà công ty mang lại cho khách hàng. Bởi vậy, HBSC cam kết với mục tiêu không chỉ cung cấp các dịch vụ tốt nhất, mà phải là những dịch vụ dựa trên sự thấu hiểu nhu cầu và mong muốn của khách hàng và nhà đầu tư nhằm tạo giá trị lợi nhuận cao nhất.

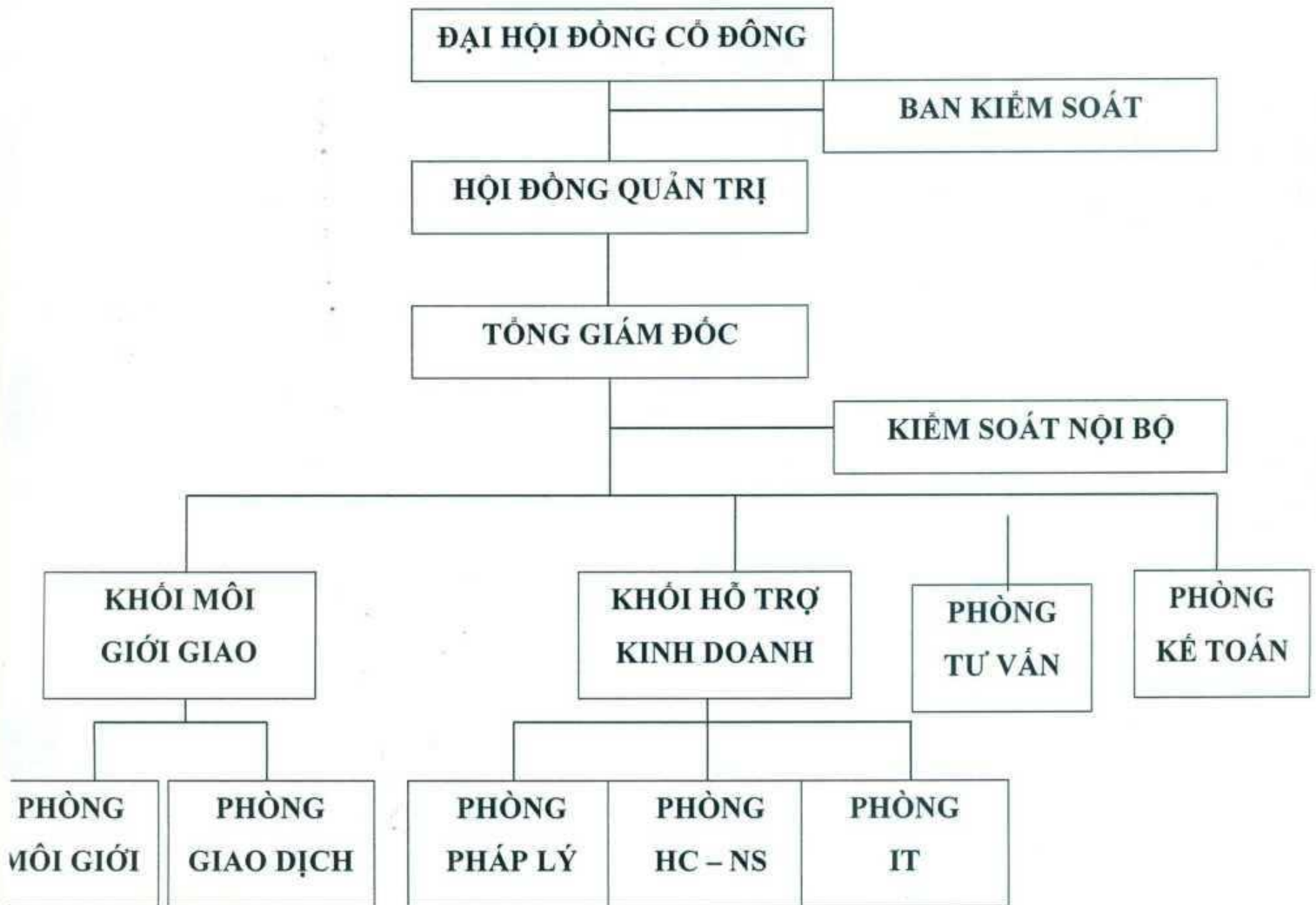
3. Ngành nghề:

Công ty cổ phần Chứng khoán Hồng Bàng (HBSC) kinh doanh chứng khoán với các loại hình nghiệp vụ sau:

- Môi giới chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Cơ cấu tổ chức của công ty:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Hồng Bàng phát triển trở thành công ty môi giới chứng khoán với trọng tâm thỏa mãn tối đa nhu cầu khách hàng, mang lại lợi ích cao nhất và bền vững cho khách hàng, công ty và cho đối tác.

- *Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

Trong bối cảnh chính sách vĩ mô và nền kinh tế còn nhiều biến động, việc đưa ra một dự báo, kế hoạch chính xác trong trung và ngắn hạn là không khả thi. Tuy nhiên, HĐQT HBSC vẫn đánh giá: về dài hạn, nền kinh tế và thị trường chứng khoán của Việt Nam vẫn đang rất tiềm năng và cơ hội luôn có sẵn cho những người biết suy nghĩ tích cực và luôn chuẩn bị cho mọi khả năng nắm bắt cơ hội trong tương lai.

Trên quan điểm tích cực và quyết tâm nắm bắt cơ hội trong tương lai, HĐQT công ty đã thảo luận và quyết định mặc dù cần tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, tiết kiệm tối đa nhưng vẫn tiếp tục đầu tư trọng điểm phát triển công ty qua các trọng tâm sau:

• *Chiến lược về tổ chức:*

Xây dựng hệ thống các bộ phận tư vấn doanh nghiệp, tư vấn đầu tư, môi giới chứng khoán vững mạnh, quy mô và hoạt động hiệu quả. Bên cạnh việc củng cố tổ chức, Công ty sẽ mở rộng thêm mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch nhằm cung cấp thêm nhiều địa điểm giao dịch tiện lợi cho khách hàng.

• *Chiến lược phát triển sản phẩm, dịch vụ:*

Cung cấp chuỗi giá trị tối ưu, đa dạng hóa và sáng tạo các sản phẩm và dịch vụ chuyên nghiệp, đáp ứng hoàn hảo nhu cầu riêng biệt của từng khách hàng. Từ đó tạo niềm tin và thương hiệu công ty. Với phương châm hoạt động như vậy nên công ty HBSC hướng đến cung cấp cho khách hàng nhóm sản phẩm, dịch vụ tài chính có chất lượng cao, mang tính đột phá với chi phí cạnh tranh. Tạo ra những dịch vụ mới đi kèm nhằm mang lại nhà đầu tư trong và ngoài nước sự thuận tiện, dễ dàng trong hoạt động giao dịch.

• *Chiến lược khách hàng:*

Đề cao tính minh bạch và cam kết vào trách nhiệm đối với khách hàng và đối tác. Xây dựng uy tín thương hiệu với khách hàng và đối tác làm nền

tăng phát triển bền vững. HBSC luôn chủ trương duy trì và phục vụ tốt cho khách hàng hiện tại, mở rộng mạng lưới khách hàng là các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân ở trong và ngoài nước. Giúp cho khách hàng thấy được tiềm năng cũng như cơ hội đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đảm bảo khi chọn HBSC là tổ chức trung gian, khách hàng sẽ luôn yên tâm, tin tưởng và hài lòng.

- *Chiến lược nhân sự:*

HBSC xác định việc phát triển nguồn nhân lực là nhân tố cơ bản, quyết định đến sự thành công trong tương lai của Công ty. Nội dung cơ bản của chiến lược nhân sự là tổng thể quá trình tìm kiếm, lựa chọn và tuyển dụng nhằm thu hút được những cá nhân có trình độ và phẩm chất đạo đức tốt, trọng dụng và mạnh dạn phân quyền cho các cá nhân được tuyển dụng, duy trì chính sách đãi ngộ thích hợp nhằm khuyến khích, giữ chân các cán bộ có năng lực. Mục tiêu xây dựng bộ máy nhân sự tận tâm, nhiệt huyết với trình độ chuyên môn cao được đào tạo bài bản và mang tính chuyên nghiệp luôn là yếu tố chính trong chiến lược nhân sự của Công ty, HBSC luôn nêu cao tinh thần hợp tác của các thành viên trong Công ty. Đây là một trong những chiến lược nhân sự căn bản để giữ HBSC luôn luôn là một khối đoàn kết, thống nhất và hoạt động hiệu quả.

- *Chiến lược công nghệ:*

HBSC xác định công nghệ là mũi nhọn đột phá nhằm tạo giá trị cho nhà đầu tư và cung cấp các công cụ cho hoạt động kinh doanh của khách hàng, từ đó đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ đạt tiêu chuẩn yêu cầu của UBCKNN và các Sở Giao dịch Chứng khoán. Hệ thống core giao dịch được đầu tư nâng cấp, đáp ứng các dịch vụ mới, các thay đổi mới mà cơ quan chức năng đưa vào ứng dụng cho thị trường trong giai đoạn hiện nay và sắp tới. Đồng thời HBSC luôn quan tâm đến mục đích đưa thêm các công cụ giao dịch mới vào hoạt động nhằm đảm bảo sự ổn định,

minh bạch hệ thống và tạo ra giá trị gia tăng cho việc đầu tư của khách hàng trong và ngoài nước.

6. Các rủi ro:

Trước diễn biến hết sức bất lợi của các đợt biến động mạnh về tài chính- kinh tế đặc biệt với vàng, lạm phát, lãi suất ngân hàng, thị trường chứng khoán dao động giảm mạnh, công ty đã triển khai triệt để phương án tiết giảm chi tiêu, phòng ngừa rủi ro trong đó:

- Tối giản nhân sự về mức cho phép nhưng vẫn bảo đảm hoạt động và quản trị công ty.
- Thực hiện quản trị rủi ro triệt để, bảo đảm hoạt động, an toàn chỉ tiêu tài chính cho doanh nghiệp và khách hàng. Hoàn toàn không để xảy ra bất kỳ sơ suất, trục trặc nào cho hoạt động giao dịch của khách hàng và công ty
- Về rủi ro thanh toán: Công ty chủ yếu duy trì tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt nam. Công ty nhận thấy mức độ rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.
- Rủi ro hoạt động:
Công ty đang trong giai đoạn bị kiểm soát (từ ngày 24/03/2012 đến ngày 24/03/2013) theo quyết định số 383/QĐ – UBCK của Ủy ban chứng khoán nhà nước, do không đáp ứng được các quy định tại thông tư 226/2010/TT-BTC và thông tư 165/2012/TT-BTC của Bộ tài chính về “Quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính”. Nếu hết thời gian trên Công ty không khắc phục được các vi phạm sẽ tiếp tục bị đưa vào tình trạng kiểm soát đặc biệt trong thời gian không quá 4 tháng. Khi hết thời hạn kiểm soát đặc biệt mà công ty vẫn không khắc phục được và lỗ lũy kế đạt mức 50% vốn điều lệ trở lên thì sẽ bị đình chỉ hoạt động.

Nghị quyết số 02-2012/NQ-ĐHĐCĐ của Đại Hội cổ đông bất thường ngày 12/10/2012 về việc tăng vốn từ 35 tỷ lên 61,25 tỷ đồng đã được thông qua. Tuy nhiên, cho đến hiện nay, Công ty vẫn chưa hoàn tất việc tăng vốn này. Các cổ đông của Công ty cam kết rằng sẽ tiếp tục hỗ trợ khi cần thiết nhằm đảm bảo giúp Công ty duy trì khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong tương lai có thể dự kiến.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Một số chỉ tiêu tài chính:

KẾT QUẢ KINH DOANH	ĐVT	2012	2011
Doanh thu thuần	VNĐ	3.018.379.052	2.184.072.209
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	VNĐ	(4.331.625.888)	(7.989.831.828)
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	VNĐ	(4.332.764.205)	(7.864.233.828)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	VNĐ	(4.332.764.205)	(7.864.233.828)
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	ĐVT	2012	2011
Tổng Tài sản	VNĐ	19.437.711.739	22.205.526.120
Tài sản ngắn hạn	VNĐ	12.099.631.839	13.007.422.362
Tài sản dài hạn	VNĐ	7.338.079.900	9.198.103.758
Vốn điều lệ	VNĐ	35.000.000.000	35.000.000.000
Vốn chủ sở hữu	VNĐ	16.207.594.679	20.540.358.884
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU TÀI SẢN	ĐVT	2012	2011
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	38%	41%
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	62%	59%

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN	ĐVT	2012	2011
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	16.6 %	7.5%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	83.4 %	92.5%

– *Giá trị sổ sách:*

CHỈ TIÊU	ĐVT	Giá trị tại ngày 31/12/2012	Giá trị tại ngày 31/12/2011
Tổng giá trị theo sổ sách	VNĐ	16.207.594.679	20.540.358.884
Vốn điều lệ hiện tại	VNĐ	35.000.000.000	35.000.000.000
Mệnh giá một cổ phần	VNĐ	10.000	10.000
Số cổ phần hiện hành (cổ phần)	VNĐ	3.500.000	3.500.000
Thư giá/cổ phần (đồng/cổ phần)	VNĐ	4.631	5.869

2. Tổ chức và nhân sự:

– *Danh sách Ban điều hành:*

2.1. Lê Thị Anh Đào – Tổng Giám đốc

- Sinh ngày : 11/05/1981 Tại: An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh
- Nguyên quán : Trảng Bàng – Tây Ninh
- CMND số : 29068 311 Cấp ngày 28/06/2006 tại CA. Tây Ninh
- Địa chỉ liên hệ : A312 CC Hoàng Anh Gia Lai, 357 Lê Văn Lương, Phường Tân Quy, Quận 7, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình làm việc:
 - Từ 2004 – 05/2006 giữ chức vụ Trưởng phòng kinh doanh tại Công ty Cổ phần Bất động sản P.P.C

- Từ 06/2006 – 07/2007 giữ chức vụ Chuyên viên Giao dịch tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt
- Từ 08/2007 – 05/2011 giữ chức vụ Kiểm soát viên Giao dịch, Giám đốc quản lý Cổ đông, Chuyên viên Đầu tư, Phó Giám đốc Giao dịch tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt
- Từ 08/2011 đến nay giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Hồng Bàng
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 4.9%

2.2. Quách Văn Long – Quyền Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối HTKD

- Sinh ngày : 15/10/1956 Tại: Cà Mau
- Nguyên quán : Cà Mau
- CMND số : 021607626 Cấp ngày 17/03/2004 tại CA. TP.HCM
- Địa chỉ liên hệ : 115, Trần Minh Quyền, Quận 10, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Kỹ thuật viên máy tính
- Quá trình làm việc:
 - Từ 03/1976 – 04/1996 Phụ trách phòng máy tính tại Lực lượng TNXP
 - Từ 06/1996 – 09/1998 Đi Canada đoàn tụ gia đình
 - Từ 11/1998 – 04/2003 giữ chức vụ Tổ trưởng tổ hỗ trợ khách hàng Trung Tâm Internet Sài gòn tại Công ty Cổ phần Viễn thông Sài gòn (SPT)
 - Từ 06/2003 – 06/2006 giữ chức vụ nhân viên IT và Phó phòng Hỗ trợ kinh doanh tại Công ty Cổ phần Chứng khoán TP HCM – HSC
 - Từ 06/2006 – 01/2007 giữ chức vụ Phó phòng Hỗ trợ kinh doanh tại Công ty TNHH Một thành viên Ngân hàng Sài gòn Thương tín

- Từ 01/2007 – 08/2007 giữ chức vụ Trưởng phòng IT tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt
- Từ 08/2007 – 02/2008 giữ chức vụ Trưởng phòng Hỗ trợ kinh doanh tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Quốc – CN Tp.HCM
- Từ 03/2008 – 11/2011 giữ chức vụ Trưởng phòng IT tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Viễn Đông
- Từ 11/2011 – 02/2011 giữ chức vụ Giám đốc khối Hỗ trợ kinh doanh tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Hồng Bàng
- Từ 03/2011 – nay giữ chức vụ Quyền Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối Hỗ trợ kinh doanh tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Hồng Bàng
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

2.3. Mai Quốc Cường – Quyền Kế toán trưởng

- Sinh ngày : 12/08/1978 Tại: Phan Rang – Bình Thuận
- Nguyên quán : Đức Thắng – Phan Thiết – Bình Thuận
- CMND số : 260875171 Cấp ngày 10/7/2008 tại CA. Bình Thuận
- Địa chỉ liên hệ : 327/9B Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình làm việc:
 - Từ 04/2007 – 03/2008 giữ chức vụ Phó phòng Tài chính kế toán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán TP HCM (HSC)
 - Từ 04/2008 – 11/2008 giữ chức vụ Trưởng phòng Tài chính Kế toán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Cửu Long
 - Từ 02/2009 – 09/2010 giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Định Quán phụ trách về kiểm soát tài chính tại Công ty Cổ phần Cổ kim Mỹ Nghệ

- Từ 01/2011 – 07/2012 giữ chức vụ Trưởng phòng kiểm soát nội bộ và Phó phòng kế toán tại Công ty Cổ phần Bông Sen
- Từ 08/2012 đến nay giữ chức vụ Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Hồng Bàng.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

2.4. Diệp Dậu Hùng – Giám đốc khối Môi giới Giao dịch

- Sinh ngày : 29/6/1980 Tại: Tp.Hồ Chí Minh
- Nguyên quán : Tp. Hồ Chí Minh
- CMND số : 023330036 Cấp ngày 10/04/2012 tại CA. TP.HCM
- Địa chỉ liên hệ : 205B/4 Âu Cơ, phường 5, quận 11, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình làm việc:
 - Từ 07/2006 – 10/2008 giữ chức vụ Giám đốc Môi giới tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt
 - Từ 11/2008 – 08/2009 giữ chức vụ Giám đốc Môi giới tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt
 - Từ 07/2010 – 02/2011 giữ chức vụ Trưởng phòng Môi giới tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kenanga Việt Nam
 - Từ 02/2011 – 09/2011 giữ chức vụ Trưởng phòng Môi giới tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh
 - Từ 10/2011 – nay giữ chức vụ Giám đốc Khối Môi giới và Giao dịch tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Hồng Bàng.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 4.98%

2.5. Trương Quốc Huy – Giám đốc Tư vấn

- Sinh ngày : 26/01/1978 Tại: TP.HCM

- Nguyên quán : TP.HCM
- CMND số : 023077179 Cấp ngày 17/07/2010 tại CA. TP.HCM
- Địa chỉ liên hệ : 285A Lầu 1, Hậu Giang, P. 5, Q. 6, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình làm việc:
 - Từ 09/2002 – 03/2006 giữ chức vụ Chuyên viên Tư vấn tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
 - Từ 04/2006 – 07/2008 giữ chức vụ Phó phòng Đầu tư Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt
 - Từ 08/2008 – 08/2010 giữ chức vụ chuyên viên Đầu Tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta
 - Từ 09/2010 – 08/2010 giữ chức vụ Phó Giám đốc Đầu tư tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn
 - Từ 09/2012 đến nay giữ chức vụ Giám đốc Tư vấn tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Hồng Bàng.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

– Những thay đổi trong ban điều hành:

- Bổ nhiệm Quyền Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối Hỗ trợ kinh doanh:
Ngày 01/03/2012 bổ nhiệm Ông Quách Văn Long giữ chức vụ Quyền Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối Hỗ trợ kinh doanh Công ty CPCK Hồng Bàng.
- Thay đổi Kế toán trưởng:
Ngày 22/08/2012 bổ nhiệm Ông Mai Quốc Cường giữ chức vụ Quyền Kế toán trưởng thay thế Bà Trần Thị Thu Nga.

– Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Tổng số Cán bộ Nhân viên (CBNV) đến thời điểm hiện nay là 21 CBNV, trong đó Ban lãnh đạo trực tiếp làm việc tại Công ty 01 người (Tổng Giám đốc), 04 cán bộ quản lý cấp cao (bao gồm cả Quyền Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Hỗ trợ Kinh doanh). Công ty đã ổn định được cơ cấu tổ chức, nhân sự, vận hành phù hợp với điều lệ và quy định của Pháp luật.
- Chính sách đối với người lao động tại Công ty được thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật hiện hành, chế độ đãi ngộ và phúc lợi tốt.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: không có

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	19,437,711,739	22,205,526,120	46.68
Doanh thu thuần	3,018,379,052	2,184,072,209	58.02
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(4,331,625,888)	7,989,831,828)	35.16
Lợi nhuận khác	1,138,317)	125,598,000	-0.91
Lợi nhuận trước thuế	(4,332,764,205)	(7,864,233,828)	35.52
Lợi nhuận sau thuế	(4,332,764,205)	(7,864,233,828)	35.52
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3.75	7.81	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	3.75	7.81	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.17	0.07	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.09	0.05	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.16	0.10	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(1.44)	(3.60)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0.12)	(0.22)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0.22)	(0.35)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(1.44)	(3.66)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**a) Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần: 3.500.000 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.500.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: Không có

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG		TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Cổ đông trong nước	Cổ đông tổ chức	0
		Cổ đông cá nhân	100 %
2	Cổ đông nước ngoài	Cổ đông tổ chức	0
		Cổ đông cá nhân	0
3	Cổ đông Nhà nước		0
4	Cổ đông khác		0

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có*

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có*

e) *Các chứng khoán khác: Không có*

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:****1.1 Môi trường kinh doanh năm 2012:**

Môi trường kinh doanh năm 2012 đã có tác động rất lớn tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là đối với ngành chứng khoán và trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế toàn cầu.

Năm 2012 kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn. Cuộc khủng hoảng nợ công ở châu Âu tiếp tục sa lầy mà lối thoát thì chưa thực sự rõ ràng, kinh tế Mỹ, Nhật Bản đều không mấy

khả quan. Các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil ... đều không còn giữ được phong độ tăng trưởng như những năm trước.

Việt Nam trong năm 2012, tiếp tục đối mặt với rất nhiều thách thức như tăng trưởng kinh tế chậm lại, nợ xấu trong hệ thống ngân hàng tăng cao, số lượng các doanh nghiệp giải thể và dừng hoạt động tăng đột biến, sức mua hạn chế, nợ công nhiều hơn, áp lực cạnh tranh quốc tế v.v... Trong khi đó các chính sách ban hành chưa giúp cải thiện hiệu quả nền kinh tế, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp mọi thành phần, nhiều vụ việc lớn như khởi tố Thành viên HĐQT Ngân hàng ACB, thua lỗ các tổng công ty như Vinalines, Vinashin... đời sống người dân bị ảnh hưởng đáng kể.

Tuy vậy kết thúc năm 2012 vẫn có những điểm sáng nổi bật như thị trường ngoại hối ổn định, dự trữ ngoại hối tăng, lượng kiều hối đạt tới 9 tỷ USD * (Theo báo cáo của Ngân hàng thế giới).

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Với bối cảnh tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trên đã tác động làm kết quả kinh doanh công ty không đạt các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội cổ đông đã thông qua, trong đó:

- Doanh thu môi giới – giao dịch đạt 941.919.212 đồng, tăng hơn 350% so với năm 2011 là 262.978.457 đồng.
- Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh vì vậy cũng tăng từ 2.184.072.209 đồng năm 2011 lên 3.018.379.052 đồng năm 2012.
- Hoạt động tư vấn đạt 810.000.000 đồng tăng so với 2011 do công ty đẩy mạnh công tác tư vấn.

Tuy nhiên, kết quả cuối năm công ty ghi nhận lỗ (4.332.764.205) đồng và vẫn còn lỗ lũy kế (18.792.405.321) đồng.

Bối cảnh bất ổn của tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần chứng khoán Hồng Bàng, dẫn đến kết quả năm 2012 đã không đạt được kế hoạch lợi nhuận đề ra.

Tuy nhiên đến cuối tháng 12/2012, công ty vẫn đảm bảo các chỉ tiêu an toàn tài chính :

- Tỷ lệ an toàn Vốn khả dụng/ Nợ điều chỉnh :	241,33%	(trên 6%)
- Giá trị Tài sản cố định/ Vốn điều lệ :	19.87%	(không vượt quá 50%)
- Tỷ lệ Tổng nợ / Vốn chủ sở hữu :	0.19 lần	(không vượt quá 6 lần)
- Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	35 lần	(trên 1 lần)

1.3 Nguyên nhân của việc không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận:

Những khó khăn và biến động kinh tế vĩ mô đã tác động rõ rệt vào TTCKVN. Nói chung 2012 là một năm khắc nghiệt và thách thức cho ngành tài chính ngân hàng - chứng khoán. Thanh khoản suy yếu, 2 chỉ số VN- Index và HNX- Index suy giảm mạnh (HNX- Index xác lập đáy mới 50.7 điểm ngày 6/11).

TTCK vốn đã suy yếu nay lại phải đối mặt với rất nhiều thông tin không tốt về hệ thống ngân hàng: nợ xấu tăng cao, tình hình yếu kém của một số ngân hàng, trong khi đó thị trường bất động sản khó khăn.

Trong bối cảnh như trên, hiện tượng cạnh tranh khốc liệt của các công ty chứng khoán có thể nhìn thấy. Các hình thức cạnh tranh về phí và các dịch vụ margin... Bên cạnh đó, việc kiểm soát rủi ro cũng là một câu hỏi lớn khi trong lĩnh vực này, các quy định pháp lý chưa theo kịp thực tiễn và để lại khoảng trống pháp lý khi nhiều vấn đề chưa được làm sáng tỏ và chưa đầy đủ. Trong năm 2012 có 11 công ty chứng khoán vào diện kiểm soát đặc biệt, 3 CTCK bị đình chỉ hoạt động 6 tháng, 4 công ty rút nghiệp vụ môi giới, 3 công ty rút nghiệp vụ tự doanh, 3 CTCK tự nguyện chấm dứt tư cách thành viên 2 Sở.

Theo Đề án tái cấu trúc TTCK và các doanh nghiệp bảo hiểm đã được Chính phủ thông qua cơ chế cho CTCK đóng cửa và chuyển đổi sang thành công ty đầu tư chứng khoán, phá sản hoặc giải thể theo Luật doanh nghiệp.

Công ty đã thực hiện nhiều phương án để củng cố hoạt động song song với việc cắt giảm chi phí đến mức tối đa. Đồng thời Công ty được Đại hội cổ đông duyệt phương án tăng vốn điều lệ lên 70.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, vì nhiều lý do, các cổ đông Công ty đã không thực hiện được góp vốn mua cổ phần. Do đó, Công ty cũng không có ngân sách để thực hiện được các kế hoạch đã đề ra dẫn tới kế hoạch kinh doanh năm 2012 không đạt được như kỳ vọng.

1.4 Những tiến bộ công ty đã đạt được .

- *Hoạt động môi giới:*
 - Trong năm việc kiểm soát rủi ro đã được thiết lập và triển khai chặt chẽ, không xảy ra bất kỳ vấn đề nghiêm trọng nào gây ảnh hưởng hay gián đoạn đến hoạt động kinh doanh của công ty.
 - Tuân thủ quyết định HĐQT về an toàn hoạt động, không cạnh tranh bằng mọi giá nên công ty chấp nhận việc sụt giảm doanh thu môi giới.
- *Hoạt động dịch vụ chứng khoán:*
 - Trong quý II năm 2012, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận cho Công ty sử dụng phần mềm Total Professional for Trading do Công ty TNHH Phúc Khang cung cấp để tham gia giao dịch trực tuyến.
 - Hoạt động quản lý cổ đông, dịch vụ tổ chức ĐHCĐ được triển khai xây dựng về nhân sự, phần mềm và quy trình hoạt động để chuẩn bị đưa vào khai thác.
- *Phát triển nhân lực:*
 - Đến hết 2012 tổng số nhân viên của HBSC là 21 người so với 2011 là 19 người. Nhân viên quản lý là 5 người chiếm 23,8%, số nhân viên có trình độ đại học và trên đại học chiếm gần 80%. Trong năm, Công ty thường xuyên

đăng ký cho nhân viên tham gia các khóa học huấn luyện, đào tạo về chứng khoán.

- Công tác quan hệ cộng đồng và quảng bá thương hiệu:
 - Công tác quan hệ cộng đồng và công bố thông tin vẫn được duy trì thường xuyên, đúng hạn lên UBCKNN, HSX, HNX, website v.v...

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	Số đầu năm (triệu đồng)	Biến động trong năm (triệu đồng)	Số cuối năm (triệu đồng)
Tài sản ngắn hạn			
Tiền và tương đương tiền	12,375	(2,200)	10,175
Phải thu ngắn hạn	493	358	851
Tài sản ngắn hạn khác	140	934	1,074
Tài sản dài hạn			
Tài sản cố định	7,997	(1,044)	6,953
Tài sản dài hạn khác	1,201	(816)	385
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	22,206	(2,768)	19,438

Tài sản ngắn hạn của công ty chủ yếu là các khoản tiền và tương đương tiền, không phát sinh các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn. Các khoản phải thu ngắn hạn trong năm tăng 358 triệu đồng do phát sinh các khoản phải thu của các khách hàng công ty ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính.

Tài sản ngắn hạn khác tăng 934 triệu đồng chủ yếu do tăng các khoản tạm ứng cho cán bộ công nhân viên. Nhìn chung, công ty không phát sinh các khoản phải thu xấu, quá hạn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

b) Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu	Số đầu năm (triệu đồng)	Biến động trong năm (triệu đồng)	Số cuối năm (triệu đồng)
Nợ ngắn hạn	1,665	1,565	3,230
Nợ dài hạn	-	-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	1,665	1,565	3,230

Trong năm công ty không phát sinh các khoản vay ngắn hạn và dài hạn, khoản mục nợ ngắn hạn tăng 1.565 triệu đồng chủ yếu do tăng các khoản phải trả ngắn hạn khác.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ, nhằm giảm thiểu rủi ro và tiết kiệm thời gian và nhân lực.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Thực hiện phương án tăng vốn điều lệ công ty lên 61.250.000.000 đồng để tái cấu trúc công ty cũng như tăng cường xây dựng hoạt động môi giới giao dịch, nhất là đảm bảo chỉ số an toàn tài chính theo Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012.
- Hoàn thiện cơ cấu, tổ chức, chính sách lương thưởng, hoa hồng cho khối Môi giới-giao dịch, các dịch vụ chứng khoán nhằm phát huy tối đa năng lực và thỏa mãn nhu cầu khách hàng.
- Nghiên cứu, nâng cấp hạ tầng, chất lượng giao dịch: tiếp tục nâng cấp hệ thống phần mềm giao dịch, website, các dịch vụ trực tuyến và giao dịch từ xa giúp khách hàng tiện lợi trong giao dịch mọi lúc mọi nơi nhưng an toàn, nhanh chóng, phù hợp với đòi hỏi ngày càng nâng cao về chất lượng dịch vụ và an toàn cho khách hàng.
- Tiếp tục cải tiến các cơ chế thu nhập, thu hút và khuyến khích nhân sự giỏi làm việc hiệu quả và có đạo đức nghề nghiệp với khách hàng công ty.

- Tiếp tục cải tiến chất lượng các sản phẩm tư vấn, phân tích thị trường, phân tích doanh nghiệp nhằm thông tin kịp thời và hiệu quả cho khách hàng, doanh nghiệp v.v...
- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro để bảo đảm hoạt động kinh doanh công ty hiệu quả nhưng vẫn an toàn và có thể phát huy hoạt động mạnh mẽ khi thị trường phục hồi.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Môi trường kinh doanh năm 2012 đã có tác động rất lớn tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là đối với lĩnh vực tài chính-chứng khoán-ngân hàng trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế lan tỏa và sâu rộng trên toàn cầu.

Trong năm 2012, HĐQT đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp và ban hành nghị quyết liên quan đến việc tái cơ cấu tổ chức công ty, các vấn đề liên quan đến tài chính- đầu tư, chính sách nhân sự v.v... nhằm đảm bảo hoạt động công ty hiệu quả và tuân thủ các quyết định của Đại hội cổ đông và điều lệ đã đưa ra.

CHỈ TIÊU	ĐVT	2012	2011
Tổng Tài sản	VNĐ	19.437.711.739	22.205.526.120
Tổng nợ phải trả	VNĐ	3.230.117.060	1.665.167.236
Vốn chủ sở hữu	VNĐ	16.207.594.679	20.540.358.884
Doanh thu thuần	VNĐ	3.018.379.052	2.184.072.209
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	VNĐ	(4.331.625.888)	(7.989.831.828)
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	VNĐ	(4.332.764.205)	(7.864.233.828)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	VNĐ	(4.332.764.205)	(7.864.233.828)

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Trong bối cảnh thị trường kinh doanh bất lợi, công ty đã không đạt các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội cổ đông đã thông qua. Kết quả cuối năm công ty lỗ (4.332.764.205) đồng so với (7.864.233.828) đồng của 2011 và vẫn còn lỗ lũy kế (18.792.405.321) đồng.

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện
Doanh thu	6,950,000,000	3.018.379.052
Lợi nhuận	100,682,272	(4.332.764.205)

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Giám đốc đã cố gắng trong việc duy trì hoạt động kinh doanh mặc dù tình hình chung gặp rất nhiều khó khăn. Đặc biệt ban giám đốc luôn tuân thủ đúng Điều lệ, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị và các quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị đánh giá cao việc quản lý và sử dụng tài sản, vốn một cách hiệu quả và an toàn

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Có thể nói năm 2013 là năm rất khó khăn của nhiều doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp ngành chứng khoán. Trong bối cảnh thị trường ngày càng khắc nghiệt và kinh tế vĩ mô nhiều biến động khó lường, Hội Đồng Quản Trị HBSC quyết định sẽ tập trung vào các định hướng sau:

- Nâng cao công tác giám sát quản trị, kiểm soát rủi ro chặt chẽ thông qua các cuộc họp thường kỳ và phát sinh trong mọi trường hợp yêu cầu.

- Thiết lập chính sách kiểm soát chi tiêu, tiết kiệm hoạt động, nâng cao hiệu suất làm việc của toàn bộ bộ máy và nhân lực.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu, tổ chức, hạ tầng quy trình làm việc phù hợp với yêu cầu mới.
- Nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh định hướng phát triển công ty thích ứng với môi trường kinh doanh đang thay đổi.
- Thực hiện tăng vốn điều lệ công ty lên 61.250.000.000 đồng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 03/12/2012.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (tỷ lệ % trên vốn điều lệ)	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do công ty phát hành	Chức danh nắm giữ tại công ty khác
1	Quách Lệ Dung	Chủ tịch HĐQT	4.86	Không	
2	Hoàng Việt Duy	Thành viên HĐQT	4.50	Không	
3	Diệp Dậu Hùng	Thành viên HĐQT	4.98	Không	Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ 05 năm.

STT	Các cuộc họp HĐQT	Nội dung cuộc họp	Kết quả cuộc họp
1	02/02/2012	Báo cáo tình hình hoạt động và chuẩn bị tổ chức ĐHCĐ 2011	
2	10/03/2012	Bầu CT HĐQT là Quách Lệ Dung	
3	30/03/2012	Điều chỉnh quy chế lương	
4	17/04/2012	Chốt danh sách cổ đông hiện hữu - Phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ	
5	10/05/2012	Chốt danh sách cổ đông đăng ký quyền mua - Thực hiện phát hành cổ phần	
6	24/05/2012	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phần	
7	28/05/2012	Tổng kết đợt Phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ	
8	04/06/2012	Gia hạn thời gian nộp tiền đăng ký mua cổ phần phát hành đợt tăng vốn lên 70 tỷ	
9	03/07/2012	Gia hạn lần 2 thời gian nộp tiền đăng ký mua cổ phần phát hành đợt tăng vốn lên 70 tỷ	
10	02/08/2012	Gia hạn lần 3 thời gian nộp tiền đăng ký mua cp phát hành đợt tăng vốn lên 70 tỷ	
11	08/08/2012	Điều chỉnh phương án phát hành cổ phần	

12	28/08/2012	Tiến hành họp ĐHCĐ bất thường bằng văn bản	
13	04/09/2012	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền ĐHCĐ bất thường thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	
14	10/09/2012	Biên bản họp HĐQT v/v tuyển dụng CV HĐQT	
15	31/10/2012	Biên bản điều chỉnh phương án phát hành cổ phần - 61 tỷ 250 triệu đồng	
16	19/11/2012	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phần (đợt phát hành 2.625.000 cổ phần)	
17	20/11/2012	Đổi địa điểm đặt trụ sở chính	
18	26/11/2012	Tiến hành ĐHCĐ bất thường lấy ý kiến bằng văn bản thông qua việc di dời trụ sở	
19	03/12/2012	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền ĐHCĐ bất thường thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (di dời trụ sở về 50-52 NKKN)	

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có
- e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có
- f) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty
1	Quách Lệ Dung	Chủ tịch HĐQT	Chưa
2	Hoàng Việt Duy	Thành viên HĐQT	Chưa
3	Diệp Dâu Hùng	Thành viên HĐQT	Chứng chỉ số 11 QTCT 181/QĐ-TTNC, Cấp ngày 17/12/2012

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (tỷ lệ % trên vốn điều lệ)	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do công ty phát hành
1	Huỳnh Như Hạnh Nguyên	Trưởng BKS	0	Không
2	Trần Sơn Hà	Thành viên BKS	4.00	Không
3	Nguyễn Thanh Hoàng	Thành viên BKS	4.50	Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát phát huy vai trò là người đại diện của cổ đông thực hiện giám sát HĐQT, kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty để đảm bảo sự tuân thủ pháp luật, tuân thủ điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm, bao gồm 03 thành viên. Ban kiểm soát duy trì họp thường kỳ theo quy chế hoạt động, hoặc giám sát thông qua tài liệu họp.

Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty, kiến nghị khắc phục những sai phạm nếu có. Thường xuyên thông báo với

HĐQT bằng văn bản về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

STT	Các cuộc họp BKS	Nội dung cuộc họp	Kết quả cuộc họp
1	01-2012/BB-BKS	Bầu Trưởng Ban kiểm soát (Bà Nguyễn Thị Lan Tiên)	
2	1.1-2012/BB-BKS	Họp định kỳ Ban kiểm soát	
3	1.2-2012/BB-BKS	Từ nhiệm Trưởng Ban kiểm soát (Bà Nguyễn Thị Lan Tiên)	
4	02-2012/BB-BKS	Bầu Trưởng Ban kiểm soát (Bà Huỳnh Như Hạnh Nguyên)	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Từ khi hoạt động đến nay Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không nhận bất kỳ khoản thù lao nào.

Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc được chi trả dựa trên Hợp đồng lao động và Quy chế lương của Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người chuyển nhượng	Chức danh	Ngày chuyển nhượng	Loại GD	Số CP chuyển nhượng	Số lượng CP nắm giữ sau GD
1	Trần Thuận Hòa	Thành viên HĐQT	09/01/2012	Bán CK	157.500	0
2	Hoàng Việt Duy	Thành viên HĐQT	09/01/2012	Mua CK	157.500	157.500 (4.5%)

3	CTCP Hùng Vương	Cổ đông sáng lập	28/03/2012	Bán CK	171.500	328.500 (9.38%)
4	Lê Thị Anh Đào	Tổng Giám đốc	28/03/2012	Mua CK	171.500	171.500 (4.9%)
5	CTCP Hùng Vương	Cổ đông sáng lập	04/04/2012	Bán CK	157.000	171.500 (4.9%)
6	Diệp Dậu Hùng	Thành viên HĐQT	04/04/2012	Mua CK	157.000	157.000 (4.48%)
7	CTCP Hùng Vương	Cổ đông sáng lập	09/04/2012	Bán CK	171.500	0
8	Bùi Văn Nghĩa	Cổ đông sáng lập	09/04/2012	Bán CK	174.000	343.000 (9.8%)
9	Diệp Dậu Hùng	Thành viên HĐQT	09/04/2012	Mua CK	17.000	174.000 (4.98%)
10	Bùi Văn Nghĩa	Cổ đông sáng lập	04/04/2012	Bán CK	171.500	171.500 (4.9%)
11	Bùi Văn Nghĩa	Cổ đông sáng lập	09/04/2012	Bán CK	171.500	0
12	Bùi Minh Tấn	Cổ đông sáng lập	12/04/2012	Bán CK	90.000	90.000 (2.57%)
13	Bùi Minh Tấn	Cổ đông sáng lập	12/04/2012	Bán CK	90.000	0
14	Huỳnh Như Hạnh Nguyễn	Trưởng BKS	31/08/2012	Mua CK	161.000	161.000 (4.6%)
15	Ngụy Thị Lan Tiên	Trưởng BKS	01/08/2012	Bán CK	157.500	0

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công tác giám sát quản trị, kiểm soát rủi ro được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ thông qua các cuộc họp thường kỳ và phát sinh trong mọi trường hợp yêu cầu.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

a) Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công TNHH Kiểm toán Việt Nhất

- Ý kiến của kiểm toán viên :

Ý kiến của chúng tôi bị ảnh hưởng bởi các vấn đề sau :

1/ Báo cáo tài chính đính kèm được lập trên giả định rằng khả năng hoạt động liên tục của Công ty không bị ảnh hưởng. Mặc dù đến ngày kết thúc năm tài chính 31/12/2012, số lỗ lũy kế của công ty là 18.792.405.321 VND chiếm 54% vốn điều lệ.

Tuy nhiên cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, các cổ đông cam kết sẽ tiếp tục hỗ trợ khi cần thiết nhằm đảm bảo giúp công ty duy trì khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong tương lai có thể dự kiến

2/ Công ty đang trong giai đoạn bị kiểm soát (từ ngày 24/03/2012 đến ngày 24/03/2013) theo quyết định số 383/QĐ – UBCK của Ủy ban chứng khoán nhà nước, do không đáp ứng được các quy định tại thông tư 226/2010/TT-BTC và thông tư 165/2012/TT-BTC của Bộ tài chính về “Quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính”. Nếu hết thời gian trên Công ty không khắc phục được các vi phạm sẽ tiếp tục bị đưa vào tình trạng kiểm soát đặc biệt trong thời gian không quá 4 tháng. Khi hết thời hạn kiểm soát đặc biệt mà công ty vẫn không khắc phục được và lỗ lũy kế đạt mức 50% vốn điều lệ trở lên thì sẽ bị đình chỉ hoạt động.

- Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng vì lý do nêu trên, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hồng Bàng tại ngày 31/12/2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

b) Kiểm toán nội bộ:

- Ý kiến kiểm toán nội bộ:

Đến hết năm 2012, kiểm toán nội bộ không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của HBSC. Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ.

Hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ và chế độ giao ban vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp.

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán (đính kèm)

TM. Cty CP Chứng khoán Hồng Bàng

Người đại diện theo pháp luật



Lê Thị Anh Đào



www.hobase.vn

Trụ sở: Lầu 1, 144 Châu Văn Liêm, Q.5. TP.HCM

Điện thoại: (08) 3859 0451 – Fax: (08) 3859 0452

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HỒNG BÀNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM 2012

**Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HỒNG BÀNG

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2012**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 02
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	03 - 04
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05 - 08
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	09
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10 - 11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	12 - 21

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Hồng Bàng (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Quách Lệ Dung	Chủ tịch
Ông Trần Thuận Hòa	Ủy viên (Miễn nhiệm từ ngày 10/03/2012)
Ông Bùi Văn Nghĩa	Ủy viên (Miễn nhiệm từ ngày 10/03/2012)
Ông Diệp Hậu Hùng	Ủy viên (Bổ nhiệm từ ngày 10/03/2012)
Ông Hoàng Việt Duy	Ủy viên (Bổ nhiệm từ ngày 10/03/2012)

Ban Giám đốc

Bà Lê Thị Anh Đào	Tổng Giám đốc
Ông Quách Văn Long	Quyền Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 01/03/2012)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính từ 01/01/2012 đến 31/12/2012, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 05 đến trang 21).

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Ý KIẾN BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám Đốc nhận thấy báo cáo tài chính phản ánh đúng tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty vào ngày lập báo cáo tài chính.

Ngoài ra, Ban Giám đốc nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoàn trả các khoản nợ đến hạn trong vòng 12 tháng tới.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Lê Thị Anh Đào
Tổng Giám đốc

Ngày 13 tháng 03 năm 2013

Số: 50a/HDKT2012

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO KIỂM TOÁN*Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hồng Bàng
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012***Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng Khoán Hồng Bàng**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hồng Bàng (gọi tắt là "Công ty") gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 (gọi chung là "báo cáo tài chính") được lập ngày 31/12/2012, đính kèm từ trang 05 đến trang 21.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1 và 2, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Ý kiến của chúng tôi bị ảnh hưởng bởi các vấn đề sau :

1/ Báo cáo tài chính đính kèm được lập trên giả định rằng khả năng hoạt động liên tục của Công ty không bị ảnh hưởng. Mặc dù đến ngày kết thúc năm tài chính 31/12/2012, số lỗ lũy kế của công ty là **18.792.405.321 VND** chiếm **54%** vốn điều lệ.

Tuy nhiên cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, các cổ đông cam kết sẽ tiếp tục hỗ trợ khi cần thiết nhằm đảm bảo giúp công ty duy trì khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong tương lai có thể dự kiến

2/ Công ty đang trong giai đoạn bị kiểm soát (từ ngày 24/03/2012 đến ngày 24/03/2013) theo quyết định số 383/QĐ – UBCK của Ủy ban chứng khoán nhà nước, do không đáp ứng được các quy định tại thông tư 226/2010/TT-BTC và thông tư 165/2012/TT-BTC của Bộ tài chính về "Quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính". Nếu hết thời gian trên Công ty không khắc phục được các vi phạm sẽ tiếp tục bị đưa vào tình trạng kiểm soát đặc biệt trong thời gian không quá 4 tháng. Khi hết thời hạn kiểm soát đặc biệt mà công ty vẫn không khắc phục được và lỗ lũy kế đạt mức 50% vốn điều lệ trở lên thì sẽ bị đình chỉ hoạt động.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT NHẬT
VIET NHAT AUDITING CO., LTD.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng vì lý do nêu trên, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hồng Bàng tại ngày 31/12/2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.



Nguyễn Nhân Bào

Giám đốc

Chứng chỉ KTV số: 0413/KTV

Thay mặt và đại diện CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT NHẬT

A handwritten signature in blue ink, which appears to be 'Phan Thị Thủy Tiên', written over a horizontal line.

Phan Thị Thủy Tiên

Kiểm toán viên

Chứng chỉ KTV số: 0360/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		12.099.631.839	13.007.422.362
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	10.174.774.582	12.374.529.776
1. Tiền	111		4.174.774.582	874.529.776
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	11.500.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	4.2	850.514.088	492.567.269
1. Phải thu khách hàng	131		810.000.000	-
2. Trả trước cho người bán	132		-	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		10.742.020	196.678.669
5. Các khoản phải thu khác	138		29.772.068	295.888.600
6. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	4.3	1.074.343.169	140.325.317
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		224.139	1.325.317
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		1.074.119.030	139.000.000

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 21 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		7.338.079.900	9.198.103.758
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		6.953.174.537	7.997.354.111
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.4	3.405.677.285	3.825.320.516
- Nguyên giá	222		4.856.501.088	4.758.491.088
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.450.823.803)	(933.170.572)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	4.5	3.547.497.252	4.172.033.595
- Nguyên giá	228		4.952.957.400	4.952.957.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.405.460.148)	(780.923.805)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		384.905.363	1.200.749.647
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.6	22.323.379	843.230.656
3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	262	4.7	180.301.984	165.238.991
4. Tài sản dài hạn khác	268	4.8	182.280.000	192.280.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		19.437.711.739	22.205.526.120

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 21 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		3.230.117.060	1.665.167.236
I. Nợ ngắn hạn	310	4.10	3.230.117.060	1.665.167.236
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312		-	-
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		20.288.595	12.944.701
5. Phải trả người lao động	315		17.051.225	20.501.310
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320		276.814.000	252.745.137
9. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		18.200	1.407.802
10. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322		-	-
11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328		2.915.945.040	1.377.568.286
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. NGUỒN VỐN (400=410+430)	400		16.207.594.679	20.540.358.884
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.11	16.207.594.679	20.540.358.884
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		35.000.000.000	35.000.000.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(18.792.405.321)	(14.459.641.116)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		19.437.711.739	22.205.526.120

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 21 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	MẪU SỐ B 01-DN	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
- USD		-	-
6. Chứng khoán lưu ký		73.093.720.000	55.357.290.500
6.1 Chứng khoán giao dịch		72.007.320.000	54.472.090.000
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		510.000.000	510.000.000
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước		510.000.000	510.000.000
6.3 Chứng khoán cầm cố		-	-
6.4 Chứng khoán tạm giữ		-	-
6.5 Chứng khoán chờ thanh toán		576.400.000	375.200.000
6.6 Chứng khoán phong tỏa chờ rút		-	-
6.7 Chứng khoán chờ giao dịch		-	500.000
6.8 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay		-	-
6.9 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch		-	-
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết		-	-
8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng		-	-
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán		-	-
10. Chứng khoán nhận ủy thác đầu giá		-	-



Lê Thị Anh Đào

Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 02 năm 2013

Mai Quốc Cường

Quyền Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 21 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012**MẪU SỐ B 02-DN**
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	5.1	3.018.379.052	2.184.072.209
Trong đó				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		941.919.212	262.978.457
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		-	-
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		810.000.000	-
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		-	-
- Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		-	-
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
- Doanh thu khác	01.9		1.266.459.840	1.921.093.752
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)	10		3.018.379.052	2.184.072.209
4. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	11	5.2	2.812.440.337	4.065.437.294
5. (Lỗ)/Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		205.938.715	(1.881.365.085)
6. Chi phí quản lý	25	5.3	4.537.564.603	6.108.466.743
7. (Lỗ)/Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20- 25)	30		(4.331.625.888)	(7.989.831.828)
8. Thu nhập khác	31		-	125.598.000
9. Chi phí khác	32		1.138.317	-
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(1.138.317)	125.598.000
11. Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(4.332.764.205)	(7.864.233.828)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
14. (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		(4.332.764.205)	(7.864.233.828)



Lê Thị Anh Đào

Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 02 năm 2013

Mai Quốc Cường

Quyền Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 21 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 03-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. (Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế	01		(4.332.764.205)	(7.864.233.828)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao tài sản cố định	02		1.142.189.574	1.042.036.123
Các khoản dự phòng	03			
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.255.298.992)	(1.129.732.220)
Chi phí lãi vay	06			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(4.445.873.623)	(7.951.929.925)
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(1.293.065.849)	12.646.211.446
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10			
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		1.549.886.831	(2.867.502.404)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		822.008.455	1.549.163.667
Tiền lãi vay đã trả	13			
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14			
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		10.000.000	
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.357.044.186)	3.375.942.784
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(98.010.000)	(1.871.336.500)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.255.298.992	1.185.773.897
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.157.288.992	(685.562.603)

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 21 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		(1.300.000.000)	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		1.300.000.000	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40			
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(2.199.755.194)	2.690.380.181
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		12.374.529.776	9.684.149.595
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		10.174.774.582	12.374.529.776



Lê Thị Anh Đào
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 02 năm 2013

Mai Quốc Cường
Quyền Kế toán trưởng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Hồng Bàng được thành lập theo Giấy phép số 105/UBCK-GP ngày 25/03/2009 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp, và giấy phép điều chỉnh số 53/GPĐC-UBCK ngày 23/09/2011. Trong quá trình hoạt động Công ty đã nhận được các quyết định bổ sung sau :

- Giấy chứng nhận số 69/UBCK-GCN ngày 25/03/2009 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước về việc chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán.
- Giấy chứng nhận số 123/GCNTVLK ngày 09/10/2009 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chấp thuận đăng ký làm Thành viên lưu ký.
- Quyết định số 104/QĐ-SGDHCM ngày 29/12/2009 của Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM về việc công nhận tư cách thành viên giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.
- Quyết định số 04/QĐ-SGDHN ngày 05/01/2010 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc công nhận là thành viên giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Trụ sở chính của Công ty đặt tại lầu 1, Tòa nhà số 144, đường Châu Văn Liêm, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ : 35.000.000.000 VND.

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là kinh doanh chứng khoán.

Hoạt động chính của công ty là môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN**2.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

2.2 Chế độ kế toán áp dụng, kỳ kế toán và hình thức sổ kế toán

Công ty áp dụng chế độ Kế toán Việt Nam theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính, Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với các công ty chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ tài chính này bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 30 tháng 6.

Đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Chứng từ ghi sổ.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***3.1 Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính (kỳ hoạt động). Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

3.3 Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

3.4 Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm 2012
	Số năm
Vật kiến trúc	08 – 10
Máy móc và thiết bị	08
Thiết bị văn phòng	08

3.5 Tài sản cố định vô hình và khấu hao**Phần mềm quản lý**

Phần mềm quản lý được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 08 năm.

3.6 Các khoản trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí quảng cáo phát sinh trong giai đoạn trước khi Công ty đi vào hoạt động chính thức và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

3.7 Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới một (1) năm (hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên một (1) năm (hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là nợ dài hạn.

3.8 Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp

- Bảo hiểm xã hội được trích trên tiền lương cơ bản theo hợp đồng lao động, hạch toán vào chi phí hoạt động là 17% và trừ lương cán bộ công nhân viên 7%.
- Bảo hiểm y tế được trích trên tiền lương cơ bản theo hợp đồng lao động, hạch toán vào chi phí hoạt động là 3% và trừ lương cán bộ công nhân viên 1,5%.
- Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên tiền lương cơ bản theo hợp đồng lao động, hạch toán vào chi phí hoạt động là 1% và trừ lương cán bộ công nhân viên 1%.

Theo luật Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế, mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng tỷ lệ như đã nêu trên của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ.

3.9 Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

3.10 Ghi nhận doanh thu**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện :

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

3.11 Chi phí thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng	3.483.594.213	869.993.577
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	691.180.369	4.536.199
Các khoản tương đương tiền	6.000.000.000 (*)	11.500.000.000
Cộng	10.174.774.582	12.374.529.776

(*) Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn dưới 3 tháng ở Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

4.2 Các khoản phải thu ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu khách hàng	810.000.000 (a)	-
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	10.742.020	196.678.669
Các khoản phải thu khác	29.772.068 (b)	295.888.600
Cộng	850.514.088	492.567.269

(a) Bao gồm :

	Số cuối năm
	VND
Mai Đức Hội	500.000.000
Trần Hồng Hải	300.000.000
Công ty CP ĐT Giải trí Thỏ Trắng	10.000.000

(b) Chủ yếu bao gồm :

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Sài Gòn (Lãi tiền gửi có kỳ hạn)	27.167.000	115.888.600
Thuế TNCN chuyển nhượng cổ phần 2012 nộp hộ	2.605.068	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4.3 Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí trả trước ngắn hạn	224.139	1.325.317
Tạm ứng của nhân viên Công ty	1.074.119.030	139.000.000
Cộng	1.074.343.169	140.325.317

4.4 Tài sản cố định hữu hình

TSCĐ hữu hình	Vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	1.166.950.667	2.644.922.506	946.617.915	4.758.491.088
Tăng trong kỳ	-	98.010.000	-	98.010.000
Mua sắm	-	98.010.000	-	98.010.000
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	1.166.950.667	2.742.932.506	946.617.915	4.856.501.088
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	228.908.476	583.282.935	120.979.161	933.170.572
Tăng trong kỳ	228.908.476	583.282.935	120.979.161	933.170.572
Khấu hao	118.349.467	292.789.586	106.514.179	517.653.231
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	347.257.943	876.072.521	227.493.340	1.450.823.803
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	938.042.191	2.061.639.571	825.638.754	3.825.320.516
Số dư cuối kỳ	819.692.724	1.866.859.986	719.124.576	3.405.677.285

4.5 Tài sản cố định vô hình

TSCĐ vô hình	Phần mềm quản lý	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	4.917.935.400	35.022.000	4.952.957.400
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số dư cuối kỳ	4.917.935.400	35.022.000	4.952.957.400
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	775.451.617	5.472.188	780.923.805

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Tăng trong kỳ	620.158.593	4.377.750	624.536.343
Khấu hao trong kỳ	620.158.593	4.377.750	624.536.343
Giảm trong kỳ			
Số dư cuối kỳ	1.395.610.210	9.849.938	1.405.460.148
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	4.142.483.783	29.549.812	4.172.033.595
Số dư cuối kỳ	3.522.325.190	25.172.062	3.547.497.252
4.6 Chi phí trả trước dài hạn			
		Số cuối năm	Số đầu năm
		VND	VND
Chi phí thành lập doanh nghiệp		-	843.230.656
Chi phí khác chờ phân bổ		22.323.379	-
Cộng		22.323.379	843.230.656
4.7 Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán			
		Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Tiền nộp ban đầu		120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung hàng năm		44.137.954	30.750.174
Tiền lãi phân bổ hàng năm		16.164.030	14.488.817
Cộng		180.301.984	165.238.991
4.8 Tài sản dài hạn khác			
		Số cuối năm	Số đầu năm
		VND	VND
Đặt cọc tiền thuê văn phòng tại số 144 Châu Văn Liêm		179.280.000	179.280.000
Ký quỹ Taxi Mai Linh		-	10.000.000
Ký quỹ Taxi Vinasun		3.000.000	3.000.000
Cộng		182.280.000	192.280.000
4.9 Nợ ngắn hạn			
		Số cuối năm	Số đầu năm
		VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		20.288.595	12.944.701
Phải trả người lao động		17.051.225	20.501.310

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	276.814.000	252.745.137
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	18.200	1.407.802
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.915.945.040 (*)	1.377.568.286
Cộng	3.230.117.060	1.665.167.236

(*) Chủ yếu :

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền gửi giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	2.884.714.515	672.609.161
Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội	9.908.800	4.137.400
Phải trả khác	21.321.725	680.000.000

4.10 Vốn chủ sở hữu

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	35.000.000.000	(6.595.407.288)	28.404.592.712
Lợi nhuận/(lỗ) trong năm	-	(7.864.233.828)	(7.864.233.828)
Số dư cuối năm trước	35.000.000.000	(14.459.641.116)	20.540.358.884
Lợi nhuận/(lỗ) trong kỳ	-	(4.332.764.205)	(4.332.764.205)
Số dư cuối kỳ	35.000.000.000	(18.792.405.321)	16.207.594.679

Vốn điều lệ

Theo Giấy phép thành lập số 105/UBCK-GP, vốn điều lệ của Công ty là 35.000.000.000 VND. Tại ngày 31/12/2012, vốn điều lệ đã được cổ đông góp đủ, danh sách cổ đông như sau :

	Vốn thực tế đã góp			
	31/12/2012		31/12/2011	
	VND	%	VND	%
Công ty cổ phần thủy sản Hùng Vương	-	-	5.000.000.000	14,29
Bùi Văn Nghĩa	-	-	3.600.000.000	10,29
Bùi Minh Tấn	-	-	1.800.000.000	5,14
Quách Lệ Dung	1.700.000.000	4,86	1.700.000.000	4,86
Hoàng Việt Duy	1.575.000.000	4,50	1.575.000.000	4,50

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Lê Thị Anh Đào	1.715.000.000	4,90	-	-
Diệp Dậu Hùng	1.740.000.000	4,97	-	-
Các cổ đông khác	28.270.000.000	80,77	21.325.000.000	60,92
Cộng	35.000.000.000	100,00	35.000.000.000	100,00

Cổ phiếu

	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.500.000	3.500.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.500.000	3.500.000
+ Cổ phiếu phổ thông	3.500.000	3.500.000
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.500.000	3.500.000
+ Cổ phiếu phổ thông	3.500.000	3.500.000

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1 Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Doanh thu môi giới chứng khoán	941.919.212	262.978.457
Doanh thu tư vấn	810.000.000	-
Doanh thu về vốn kinh doanh	1.266.459.840	1.921.093.752
Cộng	3.018.379.052	2.184.072.209

5.2 Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	533.339.117	508.369.722
Chi phí nhân viên	1.281.801.420	1.719.835.252
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	27.001.340	34.021.146
Chi phí khấu hao tài sản cố định	928.150.405	837.975.506
Chi phí dịch vụ mua ngoài	42.148.055	918.215.168
Chi phí bằng tiền khác	-	3.625.500
Cộng	2.812.440.337	4.022.042.294

5.3 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Chi phí nhân viên quản lý	2.421.049.084	3.793.151.708
Chi phí vật liệu quản lý	2.471.350	847.800
Chi phí đồ dùng văn phòng	17.322.397	53.790.157
Chi phí khấu hao tài sản cố định	214.039.169	155.310.611
Thuế, phí và lệ phí	22.063.366	15.120.709
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.839.895.681	2.077.267.279
Chi phí bằng tiền khác	20.723.556	56.373.479
Cộng	4.537.564.603	6.151.861.743

5.4 Thuế thu nhập doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho năm hiện tại		
- Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	(4.332.764.205)	(7.864.233.828)
- Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Thu nhập chịu thuế		
Thuế suất thông thường	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp		
Cộng Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, Công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm do Công ty không có thu nhập chịu thuế

6. THÔNG TIN KHÁC

6.1 Thông tin về các bên liên quan

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các đơn vị và các cá nhân sau đây được xem là các bên có liên quan với Công ty

Tên bên liên quan

Bà Quách Lệ Dung
Ông Diệp Hậu Hùng
Bà Lê Thị Anh Đào
Ông Quách Văn Long
Ông Hoàng Việt Duy

Mối quan hệ

Chủ tịch HĐQT – Cổ đông
Ủy viên HĐQT – Cổ đông
Tổng giám đốc – Cổ đông
Quyền Phó Tổng giám đốc – khách hàng
Cổ đông – khách hàng

Trong năm, Công ty có giao dịch và số dư với các bên liên quan như sau :

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ông Quách Văn Long – Tạm ứng	978.365.000	-
Ông Quách Văn Long – Tiền gửi giao dịch CK	114.701.675	-
Ông Hoàng Việt Duy – Tiền gửi giao dịch CK	50.626.522	-

6.2 Giả định về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính đính kèm được lập trên giả định rằng khả năng hoạt động liên tục của Công ty không bị ảnh hưởng. Mặc dù đến ngày kết thúc năm tài chính 31/12/2012, số lỗ lũy kế của công ty là **18.792.405.321 VND** chiếm **54%** vốn điều lệ.

Công ty bị đặt vào tình trạng kiểm soát theo quyết định số 383/QĐ – UBCK của Ủy ban chứng khoán nhà nước do không đáp ứng được quy định chỉ tiêu an toàn tài chính của Thông tư 226/2010/TT-BTC của Bộ tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính, thời gian kiểm soát từ ngày 24/03/2012 đến ngày 24/03/2013. Nếu trong thời gian kiểm soát Công ty không khắc phục được tình trạng bị kiểm soát sẽ tiếp tục bị đưa vào tình trạng kiểm soát đặc biệt trong thời gian không quá 4 tháng, khi hết thời hạn kiểm soát đặc biệt mà công ty vẫn không khắc phục được và lỗ lũy kế đạt mức 50% vốn điều lệ trở lên thì sẽ bị đình chỉ hoạt động.

Nghị quyết số 02-2012/NQ-ĐHĐCĐ của Đại Hội cổ đông bất thường ngày 12/10/2012 về việc tăng vốn từ 35 tỷ lên 61,25 tỷ đã được thông qua. Tuy nhiên, cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa hoàn tất việc tăng vốn này. Các cổ đông của Công ty cam kết rằng sẽ tiếp tục hỗ trợ khi cần thiết nhằm đảm bảo giúp Công ty duy trì khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong tương lai có thể dự kiến



Lê Thị Anh Đào
Tổng Giám đốc

Mai Quốc Cường
Quyền Kế toán trưởng

Ngày 25 tháng 02 năm 2013

